- GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài	

2. Hình thành KT (15p)

*** Mục tiêu:** Lập được công thức tính diện tích hình thoi

*** Cách tiến hành:**

- GV đưa ra miếng bìa hình thoi đã chuẩn bị. * Hình thoi ABCD có AC = m, BD = n. Tính diện tích của hình thoi.	- HS nghe bài toán.
- Hãy tìm cách cắt hình thoi thành 4 hình tam giác bằng nhau, sau đó ghép lại thành hình chữ nhật.	- HS thảo luận nhóm 2, suy nghĩ để tìm cách ghép hình – Chia sẻ lớp
- Cho HS phát biểu ý kiến về cách cắt ghép của mình, sau đó thống nhất với cả lớp cách cắt theo hai đường chéo và ghép thành hình chữ nhật AMNC.	
+ Theo em, *diện tích hình thoi ABCD và diện tích hình chữ nhật AMNC được ghép từ các mảnh của hình thoi như thế nào với nhau?*	*+ Diện tích của hai hình bằng nhau.*
+ Vậy *ta có thể tính diện tích hình thoi thông qua diện tích hình hình nào?*	*+ Thông qua tính diện tích hình CN*
- Yêu cầu HS đo các cạnh của hình chữ nhật và so sánh với đường chéo của hình thoi ban đầu.	+HS nêu: AC = m ; AM = $\frac{n}{2}$.
+ Vậy diện tích hình chữ nhật AMNC tính như thế nào? - Ta thấy m $\times \frac{n}{2} = \frac{m \times n}{2}$	*+ Diện tích hình chữ nhật AMNC là* $m \times \frac{n}{2}$.
+ m và n là gì của hình thoi ABCD?	*+ Là độ dài hai đường chéo của hình thoi.*
+ Vậy tính diện tích hình thoi như thế nào?	*+ Lấy tích của độ dài hai đường chéo chia cho 2.*
- Chốt: diện tích của hình thoi bằng tích của độ dài hai đường chéo chia cho 2 (cùng một đơn vị đo) * Lưu ý: giúp đỡ hs M1+M2	- HS nghe và nêu lại cách tính diện tích của hình thoi. - HS viết công thức tính và ghi nhớ $S = \frac{m \times n}{2}$

3. HĐ thực hành:*(18 p)*

*** Mục tiêu:** HS thực hiện tính được diện tích hình thoi

*** Cách tiến hành:**

Bài 1:	- HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2-

- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. *** KL:** Củng cố cách tính diện tích hình thoi. ***Bài 2:*** - Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS, chốt đáp án đúng - Lưu ý đổi các số đo về cùng đơn vị đo. **Bài 3** ***(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)*** *+ Làm thế nào để ghi được Đ, S vào mỗi ô trống cho chính xác?* **4. HĐ ứng dụng** (1p) **5. HĐ sáng tạo** (1p)	Lớp <u>Đáp án:</u> a. Diện tích hình ABCD là: (3 x 4):2 = 6 (m^2) b. Diện tích hình MNPQ là: (7 x 4): 2 = 14 (m^2) Thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u> a. Diện tích hình thoi là: (5 x 20): 2 = 50 (dm^2) b. Đổi: 4 m = 40 dm Diện tích hình thoi là: (40 x 15): 2 = 300 (dm^2) - Thực hiện theo yêu cầu của GV. *+ Cần đi tính diện tích mỗi hình* Diện tích hình thoi: 2 x 5 : 2 = 5 (cm^2) Diện tích hình CN: 5 x 2 = 10 (cm^2) a) Sai b) Đúng. - Chữa lại các phần bài tập làm sai - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

:.....

.....

.....

.....

<u>TẬP LÀM VĂN</u>

MIÊU TẢ CÂY CỐI (KIỂM TRA VIẾT)

<u>I.MỤC TIÊU:</u>

1. Kiến thức

- Viết được một bài văn hoàn chỉnh tả cây cối theo gợi ý đề bài trong SGK (hoặc đề bài do GV lựa chọn); bài viết đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu, lời tả tự nhiên, rõ ý

2. Kĩ năng

- HS có kĩ năng vận dụng các biện pháp nghệ thuật để bài miêu tả thêm sinh động.

3. Thái độ

- Có ý thức dùng từ đặt câu và sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết.

4. Góp phần phát triển NL:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ
- HS: Vở, bút, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập-thực hành
- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(*5p)* *+ Nêu lại cấu toạ bài văn miêu tả cây cối* *- GV đưa bảng phụ viết sẵn cấu tạo* *- GV* dẫn vào bài học	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét - 1 HS nêu - HS nêu lại – Ghi nhớ
2. HĐ thực hành *(30p)* *** Mục tiêu:** Viết được một bài văn hoàn chỉnh tả cây cối theo gợi ý đề bài trong SGK (hoặc đề bài do GV lựa chọn); bài viết đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu, lời tả tự nhiên, rõ ý. *** Cách tiến hành: Cá nhân- Lớp**	
HĐ1: ***Hướng dẫn HS chọn đề bài.*** - Cho HS đọc đề bài gợi ý trong SGK. - Cho HS quan sát tranh, ảnh. GV hướng dẫn HS quan sát ảnh trong SGK. - GV: Các em chọn làm một trong các đề đã cho. **HĐ2: Làm bài** - Yêu cầu HS viết bài vào vở - Nhắc HS dựa vào dàn ý bài văn miêu tả để làm bài. - Lưu ý vận dụng các biện pháp nghệ thuật để bài văn hay và sinh động - GV thu bài – Nhận xét chung **3. HĐ ứng dụng** *(1p)* **4. HĐ sáng tạo** *(1p)*	 - 1 HS đọc, lớp lắng nghe. - HS đọc đề bài trên bảng. - HS quan sát ảnh (hoặc tranh ảnh GV đã dán lên bảng lớp). - HS chọn đề. - HS tự viết bài của mình - Viết lại bài miêu tả cây cối vào vở Tự học - Chọn 1 trong 3 đề còn lại để viết một bài văn tả cây cối

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

NHỮNG VẬT NÀO DẪN NHIỆT TỐT?

NHỮNG VẬT NÀO DẪN NHIỆT KÉM? (T1)

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

NHIỆT CẦN CHO SỰ SỐNG

1. Kiến thức

- Nêu vai trò của nhiệt đối với sự sống trên Trái Đất.

2. Kĩ năng

- Biết ứng dụng vai trò của nhiệt trong cuộc sống và trong trồng trọt, chăn nuôi để đạt được hiệu quả cao

3. Thái độ

- HS học tập nghiêm túc, tích cực

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

***BVMT:** Một số đặt điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Tranh minh hoạ trang 108, 109 SGK

  + Phiếu có sẵn câu hỏi và đáp án cho ban giám khảo, phiếu câu hỏi cho các nhóm HS.

- HS: 4 tấm thẻ có ghi A, B, C, D.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành thí nghiệm.
- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt đông của giáo viên	Hoạt đông của của học sinh
1, Khởi động ***(4p)*** *+ Hãy nêu các nguồn nhiệt mà em biết.* *+ Hãy nêu vai trò của các nguồn nhiệt, cho ví dụ?* - Giới thiệu bài, ghi bảng.	- TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi *+ Mặt trời, ngọn lửa, các bếp điện,...* *+ Sử dụng đun nấu, sưởi ấm, sấy khô,...*

2. Bài mới: *(30p)*

*** Mục tiêu:** - Nêu được vai trò của nhiệt với sự sống trên Trái Đất

- Biết ứng dụng vai trò của nhiệt trong cuộc sống, trồng trọt và chăn nuôi.

*** Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp**

***HĐ*1. Nhu cầu về nhiệt của các sinh vật** - GV kê bàn sao cho các nhóm đều hướng về phía bảng. - Mỗi nhóm cử 1 HS tham gia vào Ban giám khảo. Ban giám khảo có nhiệm vụ đánh dấu câu trả lời đúng của từng nhóm và ghi điểm. - Phát phiếu có câu hỏi cho các đội trao đổi, thảo luận. - 1 HS lần lượt đọc to các câu hỏi: Đội nào cũng phải đưa ra sự lựa chọn của mình bằng cách giơ biển lựa chọn đáp án A, B, C, D. - Gọi từng đội giải thích ngắn gọn, đơn giản rằng tại sao mình lại chọn như vậy. - Mỗi câu trả lời đúng được 5 điểm, sai trừ 1 điểm. Lưu ý: GV có quyền chỉ định bất cứ thành viên nào trong nhóm trả lời để phát huy khả năng hoạt động, tinh thần đồng đội của HS. Tránh để HS ngồi chơi. Mỗi câu hỏi chỉ được suy nghĩ trong 30 giây. - Tổng kết điểm từ phía Ban giám khảo. - Tổng kết trò chơi	**Nhóm 6 – Lớp** ***Câu hỏi và đáp án:*** Câu 1: 3 loài cây, con vật có thể sống ở xứ lạnh: a. Cây xương rồng, cây thông, hoa tuy- líp, gấu Bắc cực, Hải âu, cừu. b. Cây bạch dương, cây thông, cây bạch đàn, chim én, chim cánh cụt, gấu trúc. c. Hoa tuy- líp, cây bạch dương, cây thông, gấu Bắc cực, chim cánh cụt, cừu. *Đáp án: C* Câu 2: 3 loài cây, con vật sống được ở xứ nóng: a. Xương rồng, phi lao, thông, lạc đà, lợn, voi. b. Xương rồng, phi lao, cỏ tranh, cáo, voi, lạc đà. c. Phi lao, thông, bạch đàn, cáo, chó sói, lạc đà. *Đáp án: B* Câu 3: Thực vật phong phú, phát triển xanh tốt quanh năm sống ở vùng có khí hậu: a. Sa mạc c. Ôn đới b. Nhiệt đới d. Hàn đới *Đáp án:* C Câu 4: Thực vật phong phú, nhưng có nhiều cây rụng lá về mùa đông sống ở vùng có khí hậu: a. Sa mạc c. Ôn đới b. Nhiệt đới d. Hàn đới *Đáp án: B* Câu 5: Vùng có nhiều loài động vật sinh sống nhất là vùng có khí hậu: a. Sa mạc c. Ôn đới b. Nhiệt đới d. Hàn đới *Đáp án: C* Câu 6. Vùng có ít loài động vật và thực vật sinh sống là vùng có khí hậu: a. Sa mạc và ôn đới b. Sa mạc và nhiệt đới

	c. Hàn đới và ôn đới d. Sa mạc và hàn đới *Đáp án: D* Câu 7. Nhiệt độ có ảnh hưởng đến hoạt động sống nào của động vật, thực vật: a. Sự lớn lên. b. Sự sinh sản. c. Sự phân bố. d. Tất cả các hoạt động trên. Đáp án: D Câu 8: Mỗi loài động vật, thực vật có nhu cầu về nhiệt độ: a. Giống nhau. b. Khác nhau. Đáp án: B
- GV chốt KT: Mỗi loài động vật, thực vật có nhu cầu về nhiệt khác nhau.....(phần bài học SGK)	- HS đọc nội dung bài học
HĐ2: Vai trò của nhiệt đối với sự sống trên Trái Đất:	***Nhóm 2 – Lớp***
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: *+ Điều kiện gì sẽ xảy ra nếu Trái Đất không được Mặt Trời sưởi ấm?*	* Nếu Trái Đất không được Mặt Trời sưởi ấm thì: + Gió sẽ ngừng thổi. + Trái Đất sẽ trở nên lạnh giá. + Nước trên Trái Đất sẽ ngừng chảy mà sẽ đóng băng. + Không có mưa. + Không có sự sống trên Trái Đất. + Không có sự bốc hơi nước, chuyển thể của nước. + Không có vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên …
- Nhận xét câu trả lời của HS. ***Kết luận**: Nếu Trái Đất không được Mặt Trời sưởi ấm, gió sẽ ngừng thổi. Trái Đất sẽ trở nên lạnh giá. Khi đó nước trên Trái Đất sẽ ngừng chảy và đóng băng, sẽ không có mưa. Trái Đất sẽ trở thành một hành tinh chết, không có sự sống.*	
HĐ3: Cách chống nóng, chống rét cho người, động vật, thực vật:	**Nhóm 4 – Lớp**
- Chia lớp thành 6 nhóm lớn. Cứ 2 nhóm thực hiện 1 nội dung: nêu cách chống nóng, chống rét cho: Người, động vật, thực vật.	* Con người + Biện pháp chống nóng cho người: sử dụng quạt, điều hoà nhiệt độ, mặc quần áo thấm hút mồ hôi,.. + Biện pháp chống rét cho người: máy sưởi, quần áo ấm, miếng dán giữ nhiệt,... * Vật nuôi
- GD MT: HS luôn có ý thức chống nóng, chống rét cho bản thân, những người xung quanh, cây trồng, vật nuôi trong những điều kiện nhiệt độ thích hợp để thích nghi và phát triển dưới những biến đổi của môi trường	+ Biện pháp chống rét cho vật nuôi: cho vật nuôi ăn nhiều bột đường, chuồng trại kín gió, dùng áo rách, vỏ bao tải làm áo cho vật nuôi, không thả rông vật nuôi ra đường. + Biện pháp chống nóng cho vật nuôi: cho vật nuối uống nhiều nước, chuồng trại thoáng mát, làm vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.

3. HĐ ứng dụng ***(1p)***	* Cây trồng + Biện pháp chống nóng cho cây: làm mái che nắng, tưới nước thường xuyên,.. + Biện pháp chống rét cho cây: ủ ấm cho gốc cây bằng rơm, rạ, mùn, che gió. - Thực hành vận dụng các giải pháp chống nóng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi
4. HĐ sáng tạo ***(1p)***	- Giải thích tại sao ở một số vùng người ta lại trồng rau, hoa trong nhà kính?

Thứ sáu ngày 7 tháng 3 năm 2019

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÁCH ĐẶT CÂU KHIẾN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được cách đặt câu khiến (ND Ghi nhớ).

2. Kĩ năng

- Biết chuyển câu kể thành câu khiến (BT1, mục III); bước đầu đặt được câu khiến phù hợp với tình huống giao tiếp (BT2); biết đặt câu với từ cho trước (hãy, đi, xin) theo cách đã học (BT3).

  * HS năng khiếu nêu được tình huống có thể dùng câu khiến (BT4).

3. Thái độ

- Có ý thức sử dụng câu khiến đúng mục đích, thể hiện thái độ lịch sự

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bảng phụ
- HS: Vở BT, bút dạ

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, luyện tập - thực hành,...
- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động ***(5p)*** *+ Thế nào là câu khiến?* *+ Cuối câu khiến có dấu câu gì?* - GV giới thiệu - Dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành các bạn trả lời, nhận xét *+ Câu khiến là câu dùng để bày tỏ yêu cầu, đề nghị, mong muốn,...* *+ Cuối câu khiến có dấu chấm than hoặc dấu hai chấm*
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*:(13p)*	

*** Mục tiêu:** Nắm được cách đặt câu khiến (ND Ghi nhớ) *** Cách tiến hành**	
a. Phần nhận xét: - Cho HS đọc yêu cầu BT. - Các em chọn một trong các tình huống đã cho và chuyển câu kể thành câu khiến. - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. * Lưu ý HS: Với những câu yêu cầu, đề nghị mạnh (có *hãy, đừng, chớ* có ở đầu câu), cuối câu nên đặt dấu chấm than. Với những câu yêu cầu, đề nghị nhẹ nhàng, cuối câu nên đặt dấu chấm. *+ Dựa vào cách nào ở BT phần nhận xét, em hãy cho biết có mấy cách đặt câu khiến?*	- 1 HS đọc, lớp đọc thầm trong SGK. - HS làm nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u> a) Chọn cách 1: Thêm ***hãy, đừng, chớ, nên phải*** vào trước động từ. *Nhà vua / hãy / hoàn gươm lại cho Long Vương!* b) Chọn cách 2: Thêm ***đi, thôi, nào*** vào cuối câu, *Nhà vua hoàn gươm cho Long Vương / đi.* c) Chọn cách 3: Thêm ***đề nghị, xin, mong*** vào đầu câu. *Mong / Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương.* d). Cách 4: Thay đổi giọng điệu. *+ Có 4 cách đặt câu khiến.*
b. Ghi nhớ:	- HS đọc nội dung cần ghi nhớ.
3. HĐ thực hành *(30p)* *** Mục tiêu:** Biết chuyển câu kể thành câu khiến (BT1, mục III); bước đầu đặt được câu khiến phù hợp với tình huống giao tiếp (BT2); biết đặt câu với từ cho trước (hãy, đi, xin) theo cách đã học (BT3). *** Cách tiến hành**	
*** Bài tập 1:**Chuyển các câu kể sau thành câu khiến. - Gọi HS đọc yêu cầu của BT1. - GV HD: Mỗi câu kể đã cho các em có thể viết thành nhiều câu khiến bằng các cách đã làm ở phần Nhận xét - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.	**Cá nhân - Nhóm 2 - Chia sẻ lớp** <u>Đáp án:</u> * - Nam đi học đi! - Nam đi học nào ! - Nam phải đi học - Đề nghị Nam đi học ! *- Thanh phải đi lao động. - Thanh nên đi lao động. - Thanh đi lao động thôi nào ! *- Ngân phải chăm chỉ lên ! - Ngân hãy chăm chỉ nào ! *- Giang phải phấn đấu học giỏi ! - Giang hãy phấn đấu học giỏi lên !

+ Có mấy cách đặt câu khiến? Đó là những cách nào?	- 1 HS nêu
*** Bài tập 2:** - Cho HS đọc yêu cầu BT2. - GV lưu ý: Khi đặt câu khiến các em chú ý đến các đối tượng giao tiếp để xưng hô cho phù hợp. - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.	**Cá nhân – Chia sẻ lớp** <u>Đáp án:</u> a) Khánh ơi, cho tớ mượn bút nhé! b) Cháu chào bác ạ! Bác cho cháu gặp bạn Hoa nhé!
*** Bài tập 3 + Bài 4** - GV nhận xét, khen những HS đặt câu khiến đúng với 3 yêu cầu đề bài cho và nêu đúng các tình huống sử dụng câu khiến. * Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 đặt câu khiến.	**Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp** <u>Đáp án:</u> a) Cậu hãy học bài đi! b) Chúng ta cùng đi nào! c) Mong các bạn đến đúng giờ.
4. HĐ ứng dụng *(1p)* **5. HĐ sáng tạo** *(1p)*	- Ghi nhớ các cách đặt câu khiến - Đặt 1 câu khiến và nêu hoàn cảnh sử dụng câu khiến đó

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 135: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Giúp HS luyện tập kiến thức về diện tích hình thoi

2. Kĩ năng

- Giải được các bài toán về diện tích hình thoi

3. Thái độ

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm: Bài 1 (a), bài 2, bài 4. HSNK làm tất cả bài tập

**** GT: Không làm ý b bài 1***

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập